

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST;
Ngày: 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

2/ Ông **Nguyễn Văn Long**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố M mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1997

- Trú tại: Số 346, tổ 8, ấp 1, xã T, Tp M, Tỉnh T.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: 7/12.
- Con ông Nguyễn Văn Mỹ và bà Nguyễn Thị Dung.
- Bị cáo có 02 con.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: Không.
- Bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Người bị hại:*

- **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 150, ấp 1, xã T, Tp M, Tỉnh T.

- **Lê Huỳnh Thông M**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Trú tại: Số 36, ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh L.

- **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã T, Tp M, Tỉnh T.

- **Trịnh Bạch Y**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 176/4 ấp 2, xã T, Tp M, Tỉnh T.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

- **Thái Hoàng T**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Ấp 4, xã T, Tp M, Tỉnh T.

- **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 3 Nguyễn Thị Thập, phường M, Tp M, Tỉnh T.

- **Đỗ Kim Q**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã T, Tp M, Tỉnh T.

** Người làm chứng:*

- **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 142A Nguyễn Thị Thập, phường M, Tp M, Tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều O bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 27/5/2017, Nguyễn Thị Kiều O đến nhà chị Nguyễn Ngọc Hiền hỏi mượn xe mô tô hiệu Wave ALPHA biển số 63B9-076.85 để đi chợ; chị Hiền tưởng thật nên cho O mượn. Sau đó, O đem xe đến bán cho anh Nguyễn Chí Thành nhưng Thành không mua nên O nhờ Thành tìm người bán dùm xe; Thành liên hệ anh Thái Hoàng Thắng đến mua xe giá 8.000.000 đồng, Thành đưa trước cho O 5.000.000 đồng tiêu xài hết; còn lại 3.000.000 đồng thỏa thuận khi ký giấy mua bán sang tên sẽ đưa đủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố M kết luận: Xe mô tô hiệu WAVE ALPHA, biển số 63B9-076.85 trị giá 7.500.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ ngày 28/5/2017, Nguyễn Thị Kiều O gặp anh Lê Huỳnh Thông Minh giả vờ nói bạn gái Minh chửi Onên Minh lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7/2016 của Minh mở cho O xem hình bạn gái có phải là người chửi O không; O nói “Không biết, để hỏi lại nhỏ bạn”, trên tay O vẫn cầm điện thoại, nhờ Minh chở đến bến xe khách Tỉnh T. Tại đây, O kêu Minh vào quán uống cà phê chờ và mượn Minh điện thoại trên để gặp bạn O xác định có phải bạn

gái Minh chửi O không. Minh tưởng thật nên giao điện thoại cho O. Sau đó, O đem điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Quốc Vinh giá 3.500.000 đồng tiêu xài hết. Sau đó, Vinh bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 182 ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7/2016 trị giá 6.594.000 đồng.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 13 ngày 29/5/2017, Nguyễn Thị Kiều O đến nhà chị Lê Thị Mỹ Dung giả vờ hỏi mượn xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen đi công việc; chị Dung tưởng thật nên cho O mượn xe. Sau đó, O đem xe đạp điện trên bán cho anh Thái Hoàng Thắng giá 2.500.000 đồng tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố M kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen có số khung AM 140801745 trị giá 5.340.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 16 giờ ngày 31/05/2017, O đến nhà bà Trịnh Bạch Yến rủ Yến đi uống cà phê; Yến mượn xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 65H1-129.97 của con rể tên Đỗ Kim Quang để đi cùng O. Khi Yến dắt xe ra, O chủ động xin điều khiển xe, O chở Yến đến quán cà phê “Khánh Linh” địa chỉ trên đường Nguyễn Công Bình, khu phố Mỹ Thạnh Hưng, Phường 6, thành phố M. Tại đây, O giả vờ nói với Yến cho O mượn xe đi lấy đồ và kêu Yến vào quán uống cà phê ngồi chờ. Sau đó, O đem xe bán cho anh Thái Hoàng Thắng giá 2.500.000 đồng tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 176 ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố M kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 65H1-129.97 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 111/QĐ-VKS ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Đồng thời giải quyết phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 27/5/2017 đến ngày 31/5/2017 trên địa bàn thành phố M, bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã dùng thủ đoạn

gian dối là mượn tài sản gồm xe mô tô, xe đạp điện, điện thoại di động của các bị hại Nguyễn Ngọc Hiền, Lê Huỳnh Thông Minh, Lê Thị Mỹ Dung, Trịnh Bạch Yến sau đó mang đi bán để lấy tiền tiêu xài. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 31.434.000 nên bị cáo đã phạm vào tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện tội phạm 04 lần nên phạm vào điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Huỳnh Thông Minh yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 6.594.000 đồng; anh Thái Hoàng Thắng yêu cầu bị cáo trả lại 10.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe mô tô và xe đạp điện, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Minh, anh Thắng nên Tòa ghi nhận. Riêng những bị hại còn lại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Tòa không xem xét.

Lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kiều O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Huỳnh Thông Minh 6.594.000 đồng và anh Thái Hoàng Thắng 10.000.000 đồng. Thực hiện một lần.

Kể từ ngày anh Lê Huỳnh Thông Minh, anh Thái Hoàng Thắng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh Lê Huỳnh Thông Minh và anh Thái Hoàng Thắng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tỉnh T xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tỉnh T;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Người bị hại;
- Lưu.

Ngô Hoàng Huy